

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11/08/2025.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 6 phố Đào Đình Luyện, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.38750394
- Số fax: 024.38750396
- Website: www.hawater.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NS2
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106088, đăng ký thay đổi lần 4.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị

trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.
- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

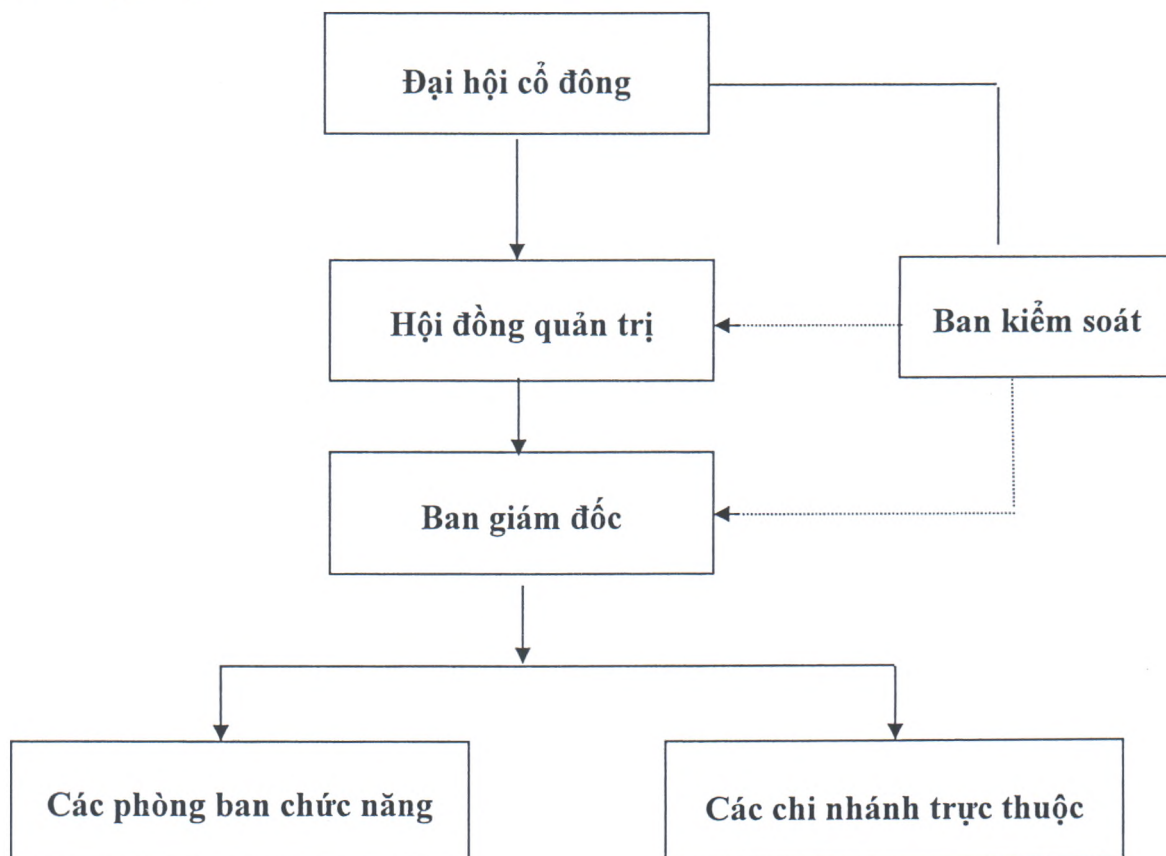
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 05 phòng, ban chức năng, 06 chi nhánh trực thuộc:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| 1. Phòng Tổ chức - Hành chính | 1. Xí nghiệp Nước sạch Long Biên |
| 2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật | 2. Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm |
| 3. Phòng Tài chính - Kế toán | 3. Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh |
| 4. Phòng Kinh doanh | 4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế |
| 5. Ban quản lý dự án | 5. Xí nghiệp Xây lắp Công trình |
| | 6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước |

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

b. Mô hình quản lý



4. Định hướng phát triển:

Với mục tiêu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên lĩnh vực kinh doanh nước sạch, xây dựng Công ty trở thành một tập thể vững mạnh, là đơn vị chủ lực uy tín

trong hoạt động cấp nước phía bắc thủ đô. Định hướng phát triển theo chiều sâu trong đầu tư, sản xuất lĩnh vực kinh doanh nước sạch, Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội sẽ thực hiện các mục tiêu, chiến lược kinh doanh như sau:

4.1. Mục tiêu

- Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động. Giữ vững thị phần cấp nước trên địa bàn Công ty đang thực hiện dịch vụ cấp nước đồng thời củng cố vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty đã và đang có.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, quản trị quan hệ khách hàng thông qua các hoạt động cụ thể và thiết thực như: Đảm bảo cung cấp nước sạch với chất lượng tốt nhất, đáp ứng quy chuẩn địa phương; duy trì dịch vụ cấp nước an toàn ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, tương tác 2 chiều thường xuyên tạo sự kết nối chặt chẽ và hiệu quả trong công tác sản xuất và kinh doanh của Doanh nghiệp, có những hoạt động chăm sóc tri ân cho từng đối tượng khách hàng; ...
- Thực hiện các nhiệm vụ UBND Thành phố Hà Nội, các Bộ ngành hữu quan, Công ty Nước sạch Hà Nội giao phó, tiếp tục tổ chức thực hiện các công trình đầu tư theo danh mục được duyệt, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân các địa phương trong công tác quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn cấp nước Công ty quản lý.
- Đảm bảo mục tiêu tài chính. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, công ăn việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty. Tối ưu hóa chi phí sản xuất và quản lý để tăng cường khả năng cạnh tranh và lợi nhuận.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

- Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: Tập trung cho công tác nâng cao năng lực sản xuất và duy trì ổn định công suất khai thác, xử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Phối hợp tốt với các NMN vận hành, điều tiết hợp lý nguồn nước cấp vào mạng. Kiểm soát chất lượng nước, đảm bảo các chỉ tiêu luôn đạt quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Tiếp nhận phản hồi từ khách hàng kịp thời để điều chỉnh nguồn cấp nước và giải quyết khi có vấn đề phát sinh.
- Trong thời gian tới, tập trung mở rộng địa bàn cấp nước, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đầu tư kết nối mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn, giữ tỷ lệ thất thoát thất thu ở mức thấp, phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-TTg 2021 ngày 06/4/2021.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các xã, phường phía Bắc thủ đô.

5. Rủi ro

- Tốc độ đô thị hóa nhanh cùng các hoạt động công nghiệp, năng lượng, giao thông kéo theo tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng. Trong đó, sự suy giảm nguồn nước cũng như chất lượng nguồn nước ngầm đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của đô thị nói chung và của các công ty kinh doanh ngành nước nói riêng. Một số chính sách của Nhà nước có hiệu lực đã định hướng giảm bớt nguồn nước ngầm theo lộ trình đề ra.

- Tình hình thiên tai, bão lũ trong năm diễn biến phức tạp, khó lường. Tình trạng bão lũ vượt mức lịch sử trên diện rộng, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống người dân. Tại Công ty, một vài trạm sản xuất phải dừng hoạt động do ảnh hưởng của ngập lụt gây ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh chung của công ty. Ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn, đặc biệt là Hà Nội đang ở mức báo động. Trước tình hình đó, công ty đã lên phương án chủ động điều phối các nguồn cấp để duy trì tối đa dịch vụ cấp nước, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người dân trong tình hình mưa lũ diễn biến phức tạp

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Những thuận lợi :

Năm 2025 với sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền địa phương, sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, các Sở ngành, cùng với sự điều hành dẫn dắt của Ban lãnh đạo cũng như sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty nước sạch số 2 đã hoàn thành tốt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao của Công ty. Khẳng định vai trò của mình trong việc thực hiện các mục tiêu chính trị, xã hội. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố.

Trong năm vừa qua, cả hệ thống chính trị trong nước đã nỗ lực triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm, trong đó nổi bật là cải cách tổ chức bộ máy Chính phủ và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; hoàn thiện thể chế pháp luật, phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình mới. Thực hiện theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, các phòng ban, chi nhánh trong Công ty đã phối hợp rà soát, đề xuất phương án cơ cấu tổ chức, quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh. Tháng 9/2025, Công ty đã hoàn thành xây dựng mô hình quản lý mới của các Xí nghiệp Nước sạch phù hợp với sự thay đổi của các cấp chính quyền. Về công tác quản lý khách hàng, trong quý Công ty đã tiến hành thực hiện thay đổi địa chỉ toàn bộ khách hàng công ty quản lý, cập nhật địa chỉ kinh doanh, mã quan hệ ngân hàng, mã khách hàng theo mô hình địa phương 2 cấp.

Công tác kiểm soát nội bộ được nâng cao, đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản có năng lực trình độ chuyên môn tốt luôn phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc. Điều này không chỉ giúp công ty phát triển bền vững mà còn thích ứng tốt với các thay đổi trong môi trường kinh doanh.

Triển khai và hoàn thành công tác cấp nước mùa đông, cấp nước Tết nguyên đán Ất Ty, công tác cấp nước hệ đảm bảo cấp nước ổn định và an toàn, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân trong các dịp quan trọng. Công ty dự phòng đầy đủ vật tư thiết bị đảm bảo an toàn, tránh gián đoạn sản xuất cấp nước, đặc biệt là cấp nước trong dịp kỷ niệm Đại lễ 80 năm Quốc khánh 02/9/2025. Góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã, phường phía Bắc thủ đô, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Thành phố và Công ty Nước sạch Hà Nội giao, nhận được sự tin tưởng từ chính quyền địa phương, và đặc biệt là sự ủng hộ của hơn 290.000 hộ khách hàng.

Về chính sách tài khóa, Ngày 30/6/2025, Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định hướng dẫn chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Theo đó, tiếp tục giảm 2% thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ từ 01/07/2025 đến hết 31/12/2026 nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh trong nửa cuối năm

2025 và tiếp tục sang năm 2026. Bên cạnh đó, Nghị định số 82/2025/NĐ-CP (ngày 02/4/2025) cũng quy định gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025, góp phần giảm bớt áp lực tài chính cho các đối tượng nộp thuế.

Công ty không ngừng cải thiện năng lực sản xuất thông qua việc đầu tư nâng cấp hệ thống trạm cấp nước. Các hoạt động bảo trì nhà xưởng, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị sản xuất luôn được lên kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm ngặt, nhằm duy trì ổn định các trạm sản xuất cục bộ, khai thác tối đa công suất theo giấy phép được cấp cũng như đáp ứng nhu cầu cung cấp nước ngoài mạng lưới, chủ động một phần nguồn cấp. Các giải pháp nhằm tiết kiệm điện năng, duy trì ổn định, an toàn cho hệ thống cấp nước được đề xuất và thực hiện thành công. Cùng với việc kiểm soát tốt chất lượng nước đầu vào các nguồn nước mua từ Công ty Nước sạch Hà Nội, Công ty Nước mặt sông Đuống. Nhờ vậy chất lượng dịch vụ cấp nước ngày càng ổn định và nâng cao tại tất cả các khu vực Công ty quản lý. Công tác kiểm tra nội kiểm sản xuất được duy trì thường xuyên, chất lượng nước luôn được đáp ứng QCVN01-1:2024/BYT.

Năm 2025 Công ty tiếp tục triển khai thực hiện đề án ứng dụng khoa học công nghệ giai đoạn năm 2021 - 2025 vào công tác sản xuất và cấp nước. Khai thác và sử dụng tối đa các phần mềm công nghệ, thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động đồng thời giảm chi phí, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng như: (1) Triển khai ứng dụng hệ thống SCADA vào quản lý máy móc nhà xưởng; (2) Chuyển đổi một số phân hệ từ Citywork sang nền tảng eKMAP; (3) Triển khai thành công dịch vụ Cuộc gọi định danh tên Doanh nghiệp (Voice Brandname) – một giải pháp viễn thông giúp tăng cường nhận diện thương hiệu, thể hiện sự chuyên nghiệp và nâng cao trải nghiệm khách hàng; (4) Dừng gửi tin nhắn thông báo qua ứng dụng Zalo, triển khai hướng dẫn khách hàng tải App NUOCSACH2HN, đây là một chiến lược nhằm tập trung trải nghiệm người dùng và tận dụng các tính năng đầy đủ của ứng dụng chuyên dụng....

Hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng không ngừng được nâng cao, chất lượng dịch vụ khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và tư duy về dịch vụ khách hàng nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của Công ty.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội ngày càng đem lại sự tin tưởng, hài lòng của chính quyền và nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty qua các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội như: Ủng hộ quỹ Vì người nghèo, hiến máu nhân đạo, các chương trình chăm sóc khách hàng đối với các khách hàng trường học trên địa bàn Công ty quản lý, tri ân khách hàng, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt....

1.2. Những khó khăn :

Trong quý II năm 2025, dù đã bước vào mùa hè nhưng thời tiết lại khá mát mẻ với nhiều ngày mưa nhiệt độ giảm thấp. Nửa đầu tháng 6, ảnh hưởng của cơn bão bắt thường số 1 kéo theo mưa và nhiệt độ giảm, khác biệt rõ rệt so với cùng kỳ các năm trước. Điều này đã ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, gây khó khăn cho việc dự báo, lập kế hoạch và tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Các đợt mưa dông kèm sét đánh đã gây thiệt hại cho nhiều thiết bị điện tại các trạm sản xuất, dẫn đến chi phí sửa chữa tăng cao. Tình hình thiên tai, bão lũ trong những tháng cuối năm tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tình trạng "bão chồng bão, lũ chồng lũ" hiếm thấy, gây ra lũ lụt vượt mức lịch sử trên diện rộng, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống người dân. Tại Công ty, trạm sản xuất Bắc Sơn 2 phải dừng hoạt động hơn một tháng do ảnh hưởng của ngập lụt gây ảnh hưởng đến công tác

sản xuất kinh doanh chung của công ty. Ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn, đặc biệt là Hà Nội đang ở mức báo động.

Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng đòi hỏi sự chuẩn bị và nỗ lực từ tất cả các cán bộ công nhân viên trong công ty. Việc phối hợp, xây dựng lại cơ cấu tổ chức, quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh gặp nhiều khó khăn khi khối lượng công việc tăng đột biến và áp lực về thời gian phải thực hiện chuyển đổi nhanh để phù hợp với sự thay đổi của chính quyền địa phương cũng là một thách thức rất lớn.

Công ty tiếp tục phải mua nước từ nhiều nguồn như Công ty Nước sạch Hà Nội, Công ty Nước mặt Sông Đuống... với tỷ trọng lớn để cấp vào mạng lưới do đó không chủ động được hoàn toàn nguồn nước cấp cho khách hàng. Tỷ trọng mua nước cả năm tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó nước mua từ Công ty nước mặt Sông Đuống tăng 13,6% kéo theo chi phí mua nước tăng cao

Về tình hình đầu tư, phát triển khách hàng, trong quá trình thực hiện Công ty đã rất nỗ lực phối hợp với các bên liên quan để tháo gỡ vướng mắc và triển khai theo kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên vẫn gặp nhiều khó khăn khách quan như: Công tác thẩm định dự án đầu tư ở các Sở ban ngành kéo dài dẫn tới chậm phê duyệt dự án; Công tác xin cấp phép thi công xây dựng công trình gặp nhiều khó khăn do việc chuyển đổi chính quyền địa phương 2 cấp, đặc biệt là các dự án liên quan đến cấp phép đề điều; Công tác xin bàn giao đất thực hiện dự án phải qua rất nhiều bước; Công tác thi công gặp nhiều khó khăn do vướng mắc mặt bằng thi công.

Tỷ lệ nước thu được tiền duy trì ổn định ở mức cao (trên 90%) trong điều kiện mạng lưới áp lực cao đòi hỏi về quản lý, vận hành và xử lý sự cố phải kịp thời là áp lực rất lớn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Kết quả SXKD:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng						
a	Sản lượng cấp vào mạng	m3	61.649.697	63.339.306	64.820.066	102%	105%
	Sản lượng nước sản xuất	m3	14.309.371	13.887.823	13.921.908	100%	97%
	SL nước cấp từ Cty NSHN	m3	35.781.941	35.795.000	37.765.610	106%	106%
	SL nước cấp từ Cty Sông Đuống	m3	11.558.385	13.656.482	13.132.548	96%	114%
b	Sản lượng nước thu được tiền	m3	57.241.857	58.599.808	59.972.172	102%	105%
2	Tổng doanh thu	đồng	838.765.496.131	841.444.467.672	853.244.649.808	101%	102%
	Tiền nước	đồng	786.628.477.019	797.056.983.372	824.356.410.804	103%	105%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	24.142.357.759	39.120.000.000	23.311.113.574	60%	97%
	Doanh thu DT khác, HĐTC	đồng	27.994.661.353	5.267.484.300	5.577.125.430	106%	20%
3	Doanh thu thuần	đồng	766.389.180.953	767.262.997.754	778.006.406.470	101%	102%
	Tiền nước	đồng	713.944.925.580	723.532.414.333	748.645.816.572	103%	105%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	22.354.034.967	36.222.222.222	21.584.364.415	60%	97%
	Doanh thu DT khác, HĐTC,	đồng	30.090.220.406	7.508.361.199	7.776.225.483	104%	26%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
4	Chi phí	đồng	742.051.387.980	742.548.643.104	752.564.105.732	101%	101%
	Tiền nước	đồng	709.067.822.912	709.948.643.104	731.560.858.208	103%	103%
	Xây lắp, thiết kế	đồng	21.173.814.049	32.600.000.000	21.003.247.524	64%	99%
	Khác	đồng	11.809.751.019	-			0%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	24.337.792.973	24.714.354.650	25.442.300.738	103%	105%
	Tiền nước	đồng	4.877.102.668	13.583.771.229	17.084.958.364	126%	350%
	Xây lắp - TK	đồng	1.180.220.918	3.622.222.222	581.116.891	16%	49%
	Khác	đồng	18.280.469.387	7.508.361.199	7.776.225.483	104%	43%
6	Tổng thuế TNDN	đồng	4.953.494.145	4.942.870.930	5.107.658.764	103%	103%
6	Tổng Lợi nhuận sau thuế	đồng	19.384.298.828	19.771.483.720	20.334.641.974	103%	105%
7	Vốn chủ sở hữu	đồng	568.000.000.000	568.000.000.000	568.000.000.000	100%	100%
8	Tỷ suất LNST/VCSH	%	3,41%	3,48%	3,58%	103%	105%
9	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đồng	88.181.381.275	90.673.095.235	91.887.228.125	101%	104%
	Thuế GTGT	đồng	37.609.294.724	39.064.242.494	39.256.663.205	100%	104%
	Thuế tài nguyên	đồng	5.723.748.000	5.555.129.200	5.568.763.200	100%	97%
	Thuế nhà đất, tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp.	đồng	1.065.332.671	1.497.999.649	1.065.332.671	71%	100%
	Thuế TNCN	đồng	2.542.057.541	3.000.000.000	3.477.947.936	116%	137%
	Thuế thu nhập DN	đồng	4.903.190.258	5.030.700.702	5.107.658.764	102%	104%
	Thuế môn bài	đồng	9.000.000	9.000.000	9.000.000	100%	100%
	Phí bảo vệ môi trường	đồng	34.769.520.762	35.097.512.394	35.981.580.133	103%	103%
	Phí cấp quyền khai thác TN	đồng	815.150.079	696.344.000	696.344.000	100%	85%
	Phí bảo vệ môi trường rừng	đồng	744.087.240	722.166.796	723.938.216	100%	97%
10	Tổng số lao động	người	536	585	543	93%	101%
11	Tổng quỹ lương	đồng	99.968	102.465	107.500	105%	108%
12	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng/ người/ tháng	15,540	15,696	17,418	111%	112%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm 31/12/2025):

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1.	Tạ Kỳ Hưng	Ngày sinh: 15/03/1975 Nơi sinh: Hà Nội	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		<p>Quê quán: Phường Hà Nam, Tỉnh Ninh Bình</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất thủy văn, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty</p>	<p>0,059 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	
2.	Trần Thị Phương Thảo	<p>Ngày sinh: 03/10/1974</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Xã Thường Tín, TP. Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 Nhà 17 T8 Trung Hòa Nhân Chính, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: P302 Nhà 17 T8 Trung Hòa Nhân Chính, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng</p> <p>Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Công ty</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không
3.	Ngô Văn Đức	<p>Ngày sinh: 16/4/1976</p> <p>Nơi sinh: Ninh Bình</p> <p>Quê quán: Phường Tây Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 Xã Thanh Trì, TP. Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: số 74 đường Cát Tường, Khu đô thị mới Garden City, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội.</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	Không

	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
		sư cấp thoát nước Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Công ty		
4.	Nguyễn Hoàng Việt	Ngày sinh: 15/10/1986 Nơi sinh: Vĩnh Phúc Quê quán: Số nhà 23, ngõ 12, đường Mê Linh, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ B2305, tòa nhà Central point, 219 Trung Kính, P. Yên Hòa, TP. Hà Nội Nơi ở hiện nay: Căn hộ B2305, tòa nhà Central point, 219 Trung Kính, P. Yên Hòa, TP. Hà Nội Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Kỹ sư cấp thoát nước. Chức vụ: Phó giám đốc Công ty	Sở hữu của cá nhân: 4.500 cổ phần chiếm 0,0079 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không
5.	Lê Thị Ngọc Lan	Ngày sinh: 27/11/1976 Nơi sinh: Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ Quê quán: Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12, ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số nhà 12, ngách 310/15 đường Nghi Tàm, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán Chức vụ: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC – KT	Sở hữu của cá nhân: 23.500 cổ phần chiếm 0,041 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Công ty bổ nhiệm Ông Phạm Anh Tuấn – Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Quyết định số 29/QĐ-NS2 ngày 22/04/2025

+ Công ty bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Việt – Trưởng phòng KHKH giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 29/04/2025.

- Số lượng cán bộ, nhân viên (tại thời điểm 31/12/2025): 545 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động.

3. Tình hình đầu tư và huy động vốn đầu tư vào các dự án

3.1 Tình hình thực hiện các công trình cấp nước

Năm 2025, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức thực hiện các công trình cấp nước được giao theo kế hoạch, giá trị khối lượng thực hiện đạt 197.211 triệu đồng.

Trong đó:

+ Các công trình thi công cấp nước:	194.688 triệu đồng
+ Mua sắm tài sản:	1.424 triệu đồng
+ Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất:	1.099 triệu đồng

Kết quả chi tiết như sau:

*** Công tác chuẩn bị đầu tư, TKBVTC-TDT công trình:**

- Dự án Trạm tăng áp cấp nước Sài Đồng công suất 40.000m³/ngđ: Phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt nhà đầu tư thực hiện dự án. Phê duyệt hồ sơ Báo cáo NCKT xây dựng công trình. Hoàn thành công tác xin thuê đất để thực hiện dự án. Đang thực hiện công tác lập, thẩm tra hồ sơ TKBVTC-TDT công trình.
- Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn II: Hoàn thành công tác khảo sát; Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo NCKT xây dựng công trình. Hoàn thành công tác lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC-TDT xây dựng công.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2023: Phê duyệt Báo cáo NCKT; Phê duyệt hồ sơ TKBVTC-TDT công trình;
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2024: Hoàn thành công tác lập, thẩm tra, phê duyệt hồ sơ Báo cáo KTKT xây dựng công trình.
- Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Long Biên năm 2025: Triển khai công tác CBĐT xây dựng công trình: Hoàn thành công tác khoan khảo sát, lập báo cáo kết quả khảo sát; Thực hiện lập, thẩm tra Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Quận Long Biên năm 2025: Hoàn thành công tác lập, thẩm tra, phê duyệt hồ sơ Báo cáo KTKT xây dựng công trình.
- Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn V: Hoàn thành công tác khảo sát; Lập, thẩm tra, phê duyệt báo cáo NCKT xây dựng công trình; Thực hiện lập, thẩm tra, phê duyệt hồ sơ TKBVTC-TDT.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2025: Hoàn thành công tác lập, thẩm tra, phê duyệt hồ sơ Báo cáo KTKT xây dựng công trình.

*** Công tác thực hiện dự án:**

- Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long

Biên đề đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn II: Lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn giám sát, thiết bị, kiểm toán, gói thầu cung cấp vật tư phục vụ dự án. Xin cấp phép thi công xây dựng công trình. Chuẩn bị triển khai thi công xây dựng công trình.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2023: Lựa chọn nhà thầu; Thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị; Cấp phép thi công xây dựng công trình; Triển khai thi công xây dựng và hoàn thành công trình, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn IV: Tiếp tục triển khai thi công và hoàn thành công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu CN sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023: hạng mục tuyến ống HDPE DN400 phải phối hợp thi công đồng bộ với công trình hạ tầng giao thông, hiện nay đang chờ mặt bằng để tiếp tục thi công.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2024: Lựa chọn nhà thầu; Mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ thi công. Xin cấp phép thi công xây dựng; Tổ chức thi công xây dựng và hoàn thành công trình.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Quận Long Biên năm 2025: Lựa chọn nhà thầu; Cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ thi công. Xin cấp phép và triển khai thi công xây dựng công trình. Khối lượng lắp đặt tuyến ống cấp nước hiện tại hiện trường đạt 1.504/1.999m; Hoàn thành thanh toán giai đoạn I cho đơn vị thi công.

- Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn V: Lựa chọn nhà thầu; Mua sắm vật tư, thiết bị; Xin cấp phép thi công xây dựng; Triển khai thi công và hoàn thành công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2025: Chuẩn bị vật tư phục vụ thi công. Phối hợp triển khai thi công xây dựng công trình song cùng tiến độ cải tạo hạ tầng giao thông.

*** Công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:**

- Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2022: Thực hiện và hoàn thành công tác kiểm toán. Hoàn thành thanh toán công nợ cho các nhà thầu, tất toán công trình.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2023: Thực hiện và hoàn thành công tác kiểm toán công trình, phê duyệt quyết toán vốn công trình hoàn thành; Hoàn thành thanh toán công nợ cho các nhà thầu, tất toán công trình.

- Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn IV: Thực hiện và hoàn thành công tác kiểm toán công trình, phê duyệt quyết toán vốn công trình hoàn thành; Hoàn thành thanh toán công nợ cho các nhà thầu, tất toán công trình.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn năm 2024: Thực hiện và hoàn thành công tác kiểm toán. Hoàn thành thanh toán công nợ cho các nhà thầu, tất toán công trình.

- Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn V: Thực hiện và hoàn thành công tác kiểm toán công trình, phê duyệt quyết toán vốn công trình hoàn thành; Hoàn thành thanh toán công nợ cho các nhà thầu, tất toán công trình.

3.2. Tình hình thực hiện mua sắm tài sản

Công tác mua sắm tài sản được Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã triển khai theo kế hoạch được duyệt cả năm 2025 giá trị thực hiện đạt 1.424 triệu đồng.

3.3. Tình hình thực hiện Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất

Năm 2025 công trình Xây dựng văn phòng làm việc bộ phận 1 cửa. Giá trị thực hiện đạt 1.099 đồng.

Hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo NCKT; Lựa chọn nhà thầu bước thiết kế; Lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; Lựa chọn nhà thầu gói thầu hỗn hợp. Xin cấp phép xây dựng. Triển khai công tác ép cọc thí nghiệm.

3.4. Tình hình giải ngân các công trình do Công ty làm chủ đầu tư.

a) Tình hình giải ngân:

Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty năm 2025: 218.031/351.880 triệu đồng đồng đạt 62% so với kế hoạch giao (bao gồm thanh toán cả khối lượng đã thực hiện năm 2024), cụ thể:.

Trong đó:

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 60.383/85.720 triệu đồng đạt 70,44% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 58.094 triệu đồng

+ Mua sắm tài sản: 1.424 triệu đồng

+ Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 865 triệu đồng

- Nguồn Vốn huy động: 157.648/266.160 triệu đồng đạt 59,23% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 157.648 triệu đồng

+ Mua sắm tài sản: 0 triệu đồng

+ Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 triệu đồng

b) Đánh giá tiến độ thực hiện dự án

- Công tác tổ chức thực hiện các dự án, kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đúng thực hiện đúng trình tự, đúng quy định. Tuy nhiên thực hiện các dự án ghi trong kế hoạch đầu tư năm 2025 có 04 dự án chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ.

+ Trạm tăng áp cấp nước Sài Đồng công suất 40.000m³/ngđ;

+ Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nổi mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn II;

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực XNNS Long Biên năm 2025;

+ Xây dựng văn phòng làm việc bộ phận 1 cửa.

*** Nguyên nhân khách quan:**

Năm 2025, thực hiện chủ trương của Nhà nước về sát nhập thay đổi các sở ngành, sát nhập các địa phương và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Các chế độ chính sách của Nhà nước... liên tục đổi mới, phân cấp và được kiểm soát ngày càng chặt chẽ.

Công tác triển khai các dự án cấp nước đặc biệt khó khăn từ khâu thoả thuận lập dự án, thẩm định TKCS, thẩm định TKBVTC, xin giao thuê đất triển khai dự án, xin cấp phép thi công....dẫn đến tiến độ thực hiện dự án bị kéo dài, liên tục chậm so với yêu cầu. Dự án đủ điều kiện triển khai thi công, nhưng phải tạm dừng theo Chỉ thị của UBND TP Hà Nội để kiểm soát ô nhiễm môi trường. Một số dự án thực hiện theo tiến

độ cải tạo hạ tầng địa phương, hạ tầng giao thông nên không chủ động được tiến độ thực hiện. Công việc thực hiện của các đơn vị tư vấn lập dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, tư vấn quản lý dự án chưa đạt chất lượng và yêu cầu tiến độ hoàn thành theo kế hoạch.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Các dự án được đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành khối lượng vào những tháng cuối năm, tại thời điểm này công việc phát sinh với khối lượng lớn, từ khâu kiểm soát hồ sơ khối lượng đề nghị tạm ứng, thanh toán, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, đối chiếu công nợ, phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán, giải ngân vốn vay, tổng hợp báo cáo thanh toán, xây dựng kế hoạch cho năm sau... xử lý công việc yêu cầu trong thời gian giới hạn nên còn dễ xảy ra thiếu sót tuy không trọng yếu nhưng cần rút kinh nghiệm kịp thời để khắc phục ngay.

*** Biện pháp khắc phục:**

Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện dự án, kế hoạch giải ngân các nguồn vốn và công tác hạch toán kế toán đảm bảo yêu cầu tiến độ. Tăng cường làm việc nhóm để có thêm thông tin về dự án. Chủ động phối hợp làm việc các phòng chức năng để tăng tính hiệu quả công việc.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.556.425	1.638.631	5,3%
Doanh thu thuần	744.537	778.002	4,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.568	25.438	890,6%
Lợi nhuận khác	21.768	4	-100,0%
Lợi nhuận trước thuế	24.337	25.442	4,5%
Lợi nhuận sau thuế	19.384	20.334	4,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,22	1,23	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,10	1,06	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,64	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,71	1,85	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	13,75	11,59	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Hiệu suất sử dụng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,49	0,48	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,60%	2,61%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,41%	3,58%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,25%	1,24%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,34%	3,27%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 127.100 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông: (tại ngày 31/12/2025)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	56.800.000	568.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.600	19.086.000.000	3,36%
	Tổng	56.800.000	568.000.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; Dịch vụ chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà Nội.
- Tổng lượng nguyên liệu là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch năm 2025 với công suất trung bình 14,061 triệu m³/ năm để xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Công ty đã xây dựng dây chuyền đồng bộ để thu gom toàn bộ lượng nước rửa lọc để tái chế và xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT. Nước xả ra trong

quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch, 100% lượng nước được thu gom tái chế sử dụng, không xả ra môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện, Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại các Trạm phục vụ sản xuất: 5.605.962 Kw.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp tại Văn phòng Công ty: 169.544 Kw.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, tất cả các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và sản lượng nước sử dụng:

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nước được xử lý tuần hoàn trong dây chuyền xử lý nước đảm bảo không xả thải ra môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có vi phạm bị xử phạt.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có vi phạm bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2024): 545 người

- Thu nhập bình quân: 17.418.000 đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tiền lương: Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (50.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức danh công việc.

- Bảo hiểm xã hội: 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

- An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

- Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác có lợi cho người lao động và phù hợp quy định của Bộ luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trên tổng số CBCNV: 0,20 giờ/ người/ năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Đào tạo các chuyên đề trong công tác quản lý, quản trị kinh doanh

+ Đào tạo chứng chỉ y tế lao động

+ Đào tạo chuyên môn và nâng cao kỹ năng về thuế

+ Đào tạo các quy định pháp luật và kinh nghiệm phòng tránh rủi ro trong giao kết hợp đồng điện tử

+ Đào tạo lớp an toàn lao động cho CBCNV

+ Đào tạo quản lý đầu tư xây dựng theo luật xây dựng và văn bản hướng dẫn

+ Đào tạo tổng quan về AI và ứng dụng AI trong doanh nghiệp

+ Đào tạo nâng bậc lương, bồi dưỡng nâng cao tay nghề.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2025, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện tại địa phương và Thành phố.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả đạt được:

Công ty nước sạch số 2 đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2025. Một số kết quả cụ thể đạt được như sau:

- Về các chỉ tiêu SXKD: nhìn chung các chỉ tiêu SXKD đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, giữ được tính ổn định của hoạt động SXKD của Công ty

+ Trong năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện quyết liệt các công tác áp giá, ghi thu nên dẫn tới chỉ tiêu đơn giá bình quân không thuế phí (tăng 139,34 đồng/1m³ so với KH) và doanh thu tiền nước không thuế phí (đạt 103,5% so với KH) của Công ty đều vượt kế hoạch.

+ Chỉ tiêu tổng doanh thu toàn Công ty cũng được đảm bảo, đạt 101,4% so với kế hoạch, trong đó doanh thu tiền nước không thuế phí năm 2025 tăng so với kế hoạch năm là 3,5%.

+ Công ty đã triển khai các biện pháp rò tìm điểm vỡ, phòng chống chủ động nên tỷ lệ nước thu được tiền đạt 92,52% và tỷ lệ thất thoát thất thu đạt 7,33% của cả năm đã hoàn thành theo kế hoạch.

- Về dịch vụ cấp nước: Duy trì sự an toàn, ổn định và nâng cao dịch vụ cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước trên địa bàn. Trong năm 2025 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước ngay cả khi thiên tai lũ lụt trong năm diễn biến thất thường. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội.

- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty. Nộp ngân sách đầy đủ và

đúng quy định.

- Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua của Công ty NSHN, Chi hội cấp nước Miền Bắc; Đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thường xuyên thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động, thu nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

*** Những tồn tại hạn chế :**

Chỉ tiêu tổng doanh thu toàn Công ty cũng được đảm bảo, đạt 101,4% so với kế hoạch, nhưng doanh thu xây lắp, thiết kế chỉ đạt gần 60% kế hoạch nguyên nhân do công tác triển khai các dự án hạ tầng của Chủ đầu tư các xã, phường trên địa bàn trong năm 2025 vẫn còn chậm, nhiều dự án do công tác thỏa thuận và mặt bằng thi công vướng mắc nên việc triển khai hạng mục cấp nước chưa được thực hiện đúng tiến độ dẫn đến bị chậm ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty. Khu vực phát triển khách hàng chủ yếu là vùng nông thôn, nhu cầu sử dụng nước thấp, suất đầu tư cao nên hiệu quả đầu tư chưa phát huy ngay. Bên cạnh đó, năm 2025 có sự thay đổi chính quyền 2 cấp nên các công trình, dự án thuộc các xã, phường thực hiện chậm hơn so với dự kiến làm tác động đến chỉ tiêu doanh thu hoạt động xây lắp của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Năm 2025 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của các nguyên nhân tác động khách quan. Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát được kiểm soát nhưng xét về tổng thể, rủi ro, thách thức vẫn hiện hữu và khó dự báo. Giá bán lẻ nước sinh hoạt chưa được điều chỉnh. Sản lượng nước mua tăng so với năm 2024 nên công tác cân đối tài chính công ty gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tích cực tiết giảm chi phí trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, có kế hoạch, chiến lược, định hướng cụ thể cho từng giai đoạn. Bên cạnh đó cùng với sự quan tâm, Chỉ đạo của Thành phố, của các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước Sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2025. Trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 778.006 triệu đồng đạt 101,4% so với kế hoạch và tăng 1,5% so với năm 2024.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 25.442 triệu đồng đạt 102,9% so với kế hoạch và tăng 4,5% so với năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 20.334 triệu đồng đạt: 102,8% so với kế hoạch và tăng 4,9% so với năm 2024.

a. Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2025 là: 1.638.621 triệu đồng tăng 5,3% so với thời điểm 31/12/2024 là: 1.556.425 triệu đồng.

*** Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:**

- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0,48

Hiệu suất sử dụng của tổng tài sản = Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân trong kỳ
Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản(bao gồm cả tài sản ngắn hạn và dài hạn) của doanh nghiệp. Năm 2025 cứ 1 đồng tài sản của doanh nghiệp đưa vào hoạt động kinh doanh tạo ra 0,48 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: 0,0127

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân

Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0,0127 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng của tài sản ngắn hạn:

- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2,71

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn nói chung (bao gồm cả hoạt động hàng tồn kho và khoản phải thu) năm 2025, doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng TSNH đưa vào hoạt động SXKD sẽ tạo ra 2,71 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tài sản ngắn hạn: 0,071

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp, chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp cứ đầu tư 1 đồng tài sản ngắn hạn thì thu về 0,071 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ

- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0,29

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Chỉ tiêu này cho biết trong năm cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ tạo ra 0,29 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0,008

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0,008 đồng lợi nhuận sau thuế.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2025 là: 1.050.056 triệu đồng tăng 8,3% so với thời điểm 01/01/2025. Như vậy tổng nợ phải trả có sự tăng hơn so với đầu kỳ. Nguyên nhân là trong năm 2024 Công ty đã thực hiện huy động vốn bằng nguồn vay các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng để thực hiện mở rộng HTCN cho dân cư trên địa bàn như: Đầu tư xây dựng mở rộng – hoàn thiện MLCN tập trung KV Sóc Sơn GD4, Đầu tư xây dựng mở rộng – hoàn thiện MLCN tập trung KV Sóc Sơn GD5, Cải tạo nâng cấp HTCN theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương KV Sóc Sơn 2023.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 1,2 lần điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là an toàn. Về mặt tài chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

3. Những cải tiến, thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2025, cùng với sự sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội, Công ty đã kiện toàn, đổi mới mô hình quản lý của các chi nhánh nước sạch đáp ứng với sự thay đổi thay đổi của các cấp chính quyền.

- Về công tác quản lý kỹ thuật, Công ty tiếp tục công tác ứng dụng quản lý bảo trì tài sản thiết bị công trình cấp nước, hiện đại hóa hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa các trạm sản xuất cung cấp nước.

- Về công tác quản lý khách hàng, Công ty đã tiến hành thực hiện thay đổi địa chỉ toàn bộ khách hàng công ty quản lý, cập nhật địa chỉ kinh doanh, mã quan hệ ngân hàng, mã khách hàng theo mô hình địa phương 2 cấp.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, thống nhất thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng do Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội chưa đáp ứng điều kiện

về cơ cấu cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15. Ngày 14/01/2026, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 357/UBCK-GSĐC thông báo huỷ tư cách công ty đại chúng đối với Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội, đến ngày 21/01/2026, Công ty đã nhận được Quyết định số 46/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc huỷ đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty và ngày 05/02/2026 Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam có Công văn số 1603/VSDC – ĐKCP.NV về việc huỷ đăng ký chứng khoán.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ chủ chốt của Công ty, đẩy mạnh công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc. Thực hiện tự đào tạo kiểm tra, sát hạch tay nghề cho từng chức danh định kỳ theo quý tại từng phòng, ban, chi nhánh.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh, bố trí lao động tiết kiệm, hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2026:

+ Doanh thu và thu nhập khác: 790.232 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 25.715 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 20.572 triệu đồng

+ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Bên cạnh các điểm sáng nổi bật đã đạt được, nền kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, nhất là trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động khó lường và nội tại nền kinh tế Việt Nam còn nhiều rủi ro. Trong bối cảnh bất định ấy, Việt Nam kiên định ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và giữ vững niềm tin thị trường. Đây chính là điểm tựa giúp nền kinh tế đứng vững trước các cú sốc thiên tai và biến động toàn cầu. Về phía Công ty, bằng kinh nghiệm quản trị điều hành, ban lãnh đạo đã có những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hết sức quyết liệt cùng với sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết của toàn thể CBCNV trong Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty về cơ bản vẫn giữ được tính ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch đề ra. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội với dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định. Công tác đầu tư xây dựng năm 2025 đã có nhiều chuyển biến tích cực dù gặp nhiều khó khăn khách quan, công tác phát triển khách hàng - một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 có sự nâng cao và đổi mới mạnh mẽ, tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, về cơ bản Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2024.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Năm 2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong kế hoạch thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 – 2025. Mặc dù bối cảnh quốc tế có chuyển biến tích cực nhưng tình hình chính trị còn phức tạp, dai dẳng, lạm phát vẫn

còn cao, chuỗi cung ứng vẫn còn đứt gãy... Tuy nhiên kinh tế Việt Nam nói chung đã dần hồi phục và phát triển đạt được những thành tựu nổi bật. Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã cố gắng vượt qua những thách thức, khó khăn và đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống của người lao động.

Song song với sự cố gắng của mỗi người lao động, năm 2025, Ban giám đốc Công ty, Thủ trưởng các phòng, ban, chi nhánh đã rất nỗ lực khắc phục khó khăn, uyển chuyển, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành để đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, cũng như các chế độ khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm xã hội. Cùng với đó, Công ty tăng cường công tác đào tạo tại chỗ, kiểm tra, sát hạch người lao động nhằm thúc đẩy người lao động không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhờ vậy, năm 2025, người lao động của Công ty luôn có tinh thần làm việc cống hiến, ổn định cuộc sống, gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển chung của Công ty.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc được duy trì ổn định. Người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2025, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào, ủng hộ các quỹ, tổ chức từ thiện với tổng số tiền 560.000.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2025 nền kinh tế Thế giới tiếp tục có xu hướng tăng trưởng nhưng chậm lại bởi chính sách thuế quan bất định, khó lường của Mỹ cùng rủi ro chính trị còn phức tạp, dai dẳng trên nhiều khu vực. Điểm sáng là lạm phát phát toàn cầu được dự báo tiếp tục giảm và lạm phát các nền kinh tế phát triển sẽ về sát mục tiêu; nhiều nước tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ, hạ lãi suất, đẩy mạnh đầu tư công và cải cách để hỗ trợ tăng trưởng trước mắt cũng như lâu dài. Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.. tuy nhiên rủi ro, thách thức vẫn hiện hữu và khó dự báo, lãi suất dù giảm nhưng còn ở mức cao. Thực hiện Nghị định số 202/2025/QH15; Nghị quyết số 2656/NQ-UBTNQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và chuyển đổi mô hình địa phương hai cấp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước... Tình hình kinh tế vĩ mô chung còn khó khăn, tình trạng thời tiết năm 2025 ít có những đợt nắng nóng cao điểm, ảnh hưởng nhiều bởi bão lũ, thời tiết lạnh sớm, thiên tai ngập úng một số trạm sản xuất của Công ty; giá nước sinh hoạt năm 2025 chưa có phương án điều chỉnh của UBND thành phố...dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ với rất nhiều khó khăn, thách thức.

Theo đó, năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty bám sát chủ trương chung của cả nước điều chỉnh địa giới hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thay đổi các phương án về quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật...phù hợp với mô hình quản lý đảm bảo tiên độ, hiệu quả và bền vững. Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các phòng, ban, chi nhánh; kịp thời định hướng chỉ đạo và điều chỉnh kế hoạch đảm bảo sát với thực tiễn, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong công tác đầu tư, thi công cấp nước với cải tạo hạ tầng trên địa bàn

Công ty quản lý. Các phòng, ban, chi nhánh cũng có bước tiến trong công tác chỉ đạo, điều hành nội bộ, chủ động và phát huy hiệu quả trong việc tham mưu, đề xuất và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Với sự chỉ đạo nhất quán của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, sự phối hợp chặt chẽ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cùng với nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

- Về các chỉ tiêu: hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được UBND TP. Hà Nội và Công ty Nước sạch Hà Nội giao.
- Về dịch vụ cấp nước: duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; các chỉ tiêu đánh giá đối với doanh nghiệp cung cấp nước sạch thuộc nhóm đứng đầu trong toàn quốc, các chỉ tiêu về tài chính đều hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Về dịch vụ khách hàng: Thực hiện thành công công tác đa dạng hóa hình thức thu tiền nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng.

Năm 2025, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá rất cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng tập trung năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty và linh hoạt trong việc xử lý tình huống phát sinh.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc, thận trọng và hiệu quả. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế Thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, căng thẳng xung đột địa chính leo thang tại nhiều khu vực, lạm phát chưa có dấu hiệu hạ nhiệt... dẫn đến việc tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên Công ty đã có những chỉ đạo quyết liệt, những định hướng kịp thời trong sản xuất kinh doanh để đạt kế hoạch được giao.

Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao với kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị, lập kế hoạch giai đoạn 2025- 2030, các kế hoạch dài hạn,

chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2025):

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Thành viên độc lập/thành viên khác	Chức danh TV HĐQT nắm giữ ở công ty khác
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 26.800 cổ phần chiếm 0,047 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972 cổ phần chiếm 22 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không
2	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
3	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
4	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không

			Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.			
5	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 18.300 cổ phần chiếm 0,032 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Hợp hội đồng quản trị:

STT	Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
1.	26/2/2025	<p>Thống nhất các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Phân công nhiệm vụ Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 	Đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT và Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2025
2.	10/03/2025	<p>Thống nhất các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tài chính - Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 - Báo cáo thực hiện kế hoạch lao động tiền lương năm 2024, kế hoạch lao động tiền lương năm 2025 - Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch thù lao năm 2025 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025 - 2030 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025 - 2030 	Đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 12/3/2025

STT	Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
3.	22/4/2025	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty	Đã ban hành Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT và Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 22/4/2025
4.	07/8/2025	<p>Thông nhất các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2025 theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ. - Thông nhất nội dung điều chỉnh Quy chế tiền lương, thu nhập khác của Người quản lý, Người điều hành, Trưởng ban kiểm soát Công ty theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và Thông tư số 003/2025/TT-BNV. 	Đã ban hành Nghị quyết số 58/NQ-HĐQT, 59/NQ-HĐQT và Quyết định số 60/QĐ-HĐQT ngày 11/8/2025
5.	24/9/2025	<p>Thông nhất các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 8 tháng đầu năm 2025, kế hoạch triển khai 4 tháng cuối năm 2025. - Điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2025. 	Đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐQT ngày 25/9/2025
6.	27/10/2025	<p>Thông nhất các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất nội dung báo cáo số 32/BC-NS2 ngày 24/10/2025 về huỷ tư cách công ty đại chúng. - Thông nhất dự thảo Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. 	Đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-HĐQT ngày 03/11/2025

Ngoài các cuộc họp Hội đồng quản trị trên, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị

công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên gồm: 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng Ban Kiểm soát	8.800	0.0155
2	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	4.200	0.0074
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và tình hình hoạt động năm 2025 của Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực của trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành trong các hoạt động.
- Thẩm định tính hợp pháp, trung thực và hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán để phục vụ cho việc công bố Báo cáo tài chính theo quy định.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.
- Qua quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
01	08/01/2025	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và cả năm 2024, triển khai công tác Quý I/2025 của Ban kiểm soát.

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
02	11/03/2025	3/3	Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch hoạt động Nhiệm kỳ 2025-2030
03	14/04/2025	3/3	Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC năm 2024 của Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội đã được kiểm toán.
04	22/04/2025	3/3	Họp phiên thứ nhất bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội Nhiệm kỳ 2025-2030
05	07/7/2025	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý II/2025, triển khai công tác Quý III/2025 của Ban kiểm soát
06	17/8/2025	3/3	Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2025 đã được kiểm toán.
07	08/10/2025	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III/2025, triển khai công tác Quý IV/2025 của Ban kiểm soát

d. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty tương đối tốt, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/ tháng)
1.	Phạm Anh Tuấn (bổ nhiệm từ 22/4/2025)	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	40.554.199	
2.	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT		6.820.000
3.	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT		6.820.000
4.	Ngô Văn Đức	Thành viên HĐQT		6.820.000
5.	Lê Văn Thịnh	Thành viên HĐQT		6.820.000

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	Thù lao (đồng/người/ tháng)
1.	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban (chuyên trách)	34.065.527	-
2.	Đặng Thu Hải	Thành viên		3.410.000
3.	Quách Mạnh Cường	Thành viên		3.410.000

Tiền lương của Ban điều hành Công ty

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ (đồng/người/ tháng)	Thù lao (đồng/người/ tháng)
1.	Tạ Kỳ Hưng	Giám đốc Công ty	40.721.879	
2.	Trần Thị Phương Thảo	Phó giám đốc Công ty	38.288.811	
3.	Ngô Văn Đức	Phó giám đốc Công ty	38.288.811	
4.	Phạm Anh Tuấn (giữ chức PGĐ 05 tháng)	Phó giám đốc Công ty	38.288.811	
5.	Nguyễn Hoàng Việt (bổ nhiệm từ 29/4/2025)	Phó giám đốc Công ty	38.288.811	
6.	Lê Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	36.175.883	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: www.hawater.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN (Đăng Web);
- Sở GD&ĐT (Đăng Web);
- Cục thống kê;
- HĐQT;
- BGĐ;
- PTCKT (Lưu hồ sơ).
- Lưu TCHC



Tạ Kỳ Hưng